

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2600** /QB-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **09** tháng 12 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2015**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1150/SNV-CCHC ngày 04 tháng 12 năm 2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2015 của tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ CCHC - Bộ Nội vụ;
- Cơ quan ĐD Bộ Nội vụ tại Đà Nẵng;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP và các CV;
- Lưu: VT, KNNV. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Cao**

## KẾ HOẠCH

### Cải cách hành chính năm 2015 của tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2600/QĐ-UBND**

ngày **09/12/2014** của UBND tỉnh)

Thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 01/3/2012 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2011 - 2015, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC năm 2015, với các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể sau:

#### I. MỤC TIÊU:

1. Tập trung đào tạo phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) có đủ năng lực, trình độ và chuyên nghiệp nhằm phục vụ cho sự phát triển của tỉnh. 100% cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm; 95% công chức cấp xã vùng đồng bằng và 90% ở vùng miền núi đạt tiêu chuẩn theo chức danh.

2. Sắp xếp, tổ chức lại các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn để tránh chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn; thẩm quyền giữa tỉnh và các đơn vị, địa phương được phân cấp hợp lý, đảm bảo sự kiểm soát và nâng cao tính chủ động của chính quyền các cấp.

3. Đảm bảo duy trì chỉ số PCI, PAR index, PAPI thuộc top 10 trên cả nước. 100% các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đảm bảo sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với dịch vụ do cơ quan hành chính cung cấp đạt mức 65%.

4. 100% các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công thực hiện theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, chất lượng dịch vụ công được nâng cao, nhất là các lĩnh vực giáo dục, y tế; đảm bảo sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trên các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt mức 65%.

5. Có 100% cơ quan hành chính nhà nước từ cấp huyện trở lên cung cấp tất cả các dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 2 và hầu hết các dịch vụ công cơ bản tối thiểu mức độ 3 tới người dân và doanh nghiệp.

6. Có 70% UBND xã, phường thị trấn có công thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 2.

7. Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã. Thực hiện triển khai mô hình một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại UBND thị xã Hương Trà, thành phố Huế và huyện Phú Lộc.

8. TTHC được cải cách theo hướng đơn giản, dễ hiểu và dễ thực hiện; cắt giảm và nâng cao chất lượng TTHC trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là TTHC liên quan đến người dân và doanh nghiệp; 100% TTHC được cập nhật, công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và tại trang thông tin điện tử của từng cơ quan, đơn vị.

9. Đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và đảm bảo các giải pháp kỹ thuật để tất cả các cơ quan hành chính được kết nối vào hệ thống mạng diện rộng (mạng WAN) của tỉnh.

Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp; triển khai đồng bộ 5 phần mềm dùng chung của tỉnh; bảo đảm 100% văn bản của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện được lưu chuyển dưới dạng văn bản điện tử qua mạng; 100% giấy mời được phát hành qua mạng. 100% ý kiến chỉ đạo được phân công thực hiện và báo cáo đúng tiến độ; 100% nội dung tiếp công dân được cập nhật, 100% đơn thư được cập nhật và phân công xử lý. Từng bước ứng dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh và hệ thống thư điện tử công vụ.

10. Duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; đảm bảo tất cả TTHC (UBND tỉnh đã phê duyệt) được xây dựng quy trình, đưa vào áp dụng trong hệ thống quản lý chất lượng và được công bố lại sau khi hoàn thành việc mở rộng. Đảm bảo 100% cơ quan hành chính nhà nước từ cấp huyện trở lên và 50% xã, phường, thị trấn áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008.

11. Tổ chức kiểm tra CCHC trên 30% sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã. Nâng cao hơn nữa công tác tự kiểm tra CCHC tại sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã nhằm chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính nhà nước.

12. Công bố xếp hạng chỉ số cải cách hành chính năm 2015 đối với cấp huyện, cấp sở.

## **II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Cải cách thể chế**

- Nâng cao chất lượng xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ và tính khả thi của văn bản QPPL. Đề cao trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong quá trình

xây dựng thể chế; phát huy dân chủ, huy động trí tuệ của nhân dân để nâng cao chất lượng văn bản QPPL. Chú trọng ban hành các cơ chế, chính sách nhằm cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL về phân công, phân cấp quản lý nhà nước trên các lĩnh vực giữa các cấp chính quyền tại địa phương; trước mắt, hoàn thiện quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức, bộ máy và biên chế...

- Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành nhằm phát hiện những nội dung trái pháp luật của văn bản để kịp thời đình chỉ việc thi hành, hủy bỏ, bãi bỏ, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Đồng thời, kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xác định trách nhiệm của cơ quan, người đã ban hành văn bản trái pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

- Đẩy mạnh công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành nhằm phát hiện những văn bản, những quy phạm trái pháp luật, chồng chéo, mâu thuẫn hoặc không còn phù hợp để xử lý bằng các hình thức thích hợp; kịp thời công bố các danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, hủy bỏ, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới.

## **2. Về cải cách TTHC**

- Tăng cường kiểm soát chất lượng quy định về TTHC trong dự án, dự thảo văn bản QPPL có quy định TTHC trước khi ban hành và kiểm tra việc thực hiện TTHC sau khi văn bản QPPL được ban hành. Định kỳ và đột xuất tổ chức khảo sát, kiểm tra việc thực hiện TTHC tại các cơ quan, đơn vị trực tiếp giải quyết TTHC cho công dân, tổ chức, doanh nghiệp. Gắn cải cách TTHC với áp dụng cơ chế 1 cửa, 1 cửa liên thông toàn diện đối với các thủ tục nhóm thủ tục liên quan đến người dân và doanh nghiệp.

- Lựa chọn, tổ chức rà soát các TTHC liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; đề xuất các phương án cải cách TTHC giữa các cơ quan hành chính nhà nước, giữa các cấp, các ngành nhằm giải quyết tốt TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

- Thường xuyên cập nhật các quy định TTHC mới do Trung ương ban hành và thực hiện nghiêm túc việc công bố, công khai, minh bạch các quy định TTHC thuộc thẩm quyền quyết định của tỉnh để tổ chức thực hiện chung, thống nhất trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức tốt việc tiếp nhận và xử lý những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, doanh nghiệp và công dân; đẩy mạnh, tăng cường đối thoại trực tuyến, đưa vào vận hành Trung đối thoại "Doanh nghiệp - Chính quyền" trên Cổng

Thông tin điện tử tỉnh trong Quý I/2015. duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử “Tiếp nhận, xử lý, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân”. Công khai chuẩn mực, các quy định hành chính để nhân dân, các tổ chức xã hội giám sát việc thực hiện.

- Hoàn thiện các quy định, quy chế phối hợp trong việc công bố, công khai TTHC và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính, làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC tại địa phương.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

- Tổ chức việc rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trong bộ máy hành chính nhà nước của tỉnh, tránh chồng chéo, trùng lặp. Rà soát, sắp xếp lại bộ máy nội bộ của các cơ quan, đơn vị; bảo đảm cơ cấu hợp lý, giảm đầu mối, bỏ cấp trung gian, giảm hội họp, tiếp tục hoàn thiện mô hình sở quản lý đa ngành, đa lĩnh vực.

- Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế phối kết hợp trong giải quyết công việc giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh với nhau và với UBND cấp huyện, đảm bảo xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; trách nhiệm cụ thể của lãnh đạo, phòng, ban, bộ phận và của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị.

- Rà soát, hoàn thiện các quy định và nâng cao hiệu quả, hiệu lực việc thực hiện phân cấp và ủy quyền đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước; đồng thời, thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý sau phân cấp.

- Tiếp tục duy trì việc tổ chức triển khai, thực hiện đồng bộ, chất lượng, hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông. Ban hành danh mục TTHC thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã. Rà soát xây dựng các quy trình liên thông trong lĩnh vực cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chính sách người có công.

Tiếp tục triển khai mô hình một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại UBND huyện Phú Lộc, thị xã Hương Trà và thành phố Huế. Chuẩn bị điều kiện để triển khai trên diện rộng mô hình một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

- Nghiên cứu, triển khai mô hình "Trung tâm dịch vụ hành chính công cấp huyện" trên cơ sở kiện toàn "Bộ phận một cửa cấp huyện".

### **4. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

- Căn cứ quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Nội vụ, tổ chức triển khai thực hiện Đề án xác định cơ cấu ngạch công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

- Tiếp tục hoàn thiện quy định về quản lý và sử dụng CBCCVC của tỉnh

nhằm từng bước đưa công tác này đi vào nề nếp, khoa học, theo đúng quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, bảo đảm sự phát triển ổn định, bền vững của đội ngũ công chức, viên chức của tỉnh trong những năm tiếp theo. Thực hiện chế độ thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh; đồng thời, thí điểm thi tuyển lãnh đạo cấp phòng thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện.

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh có trình độ chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng thực hiện công vụ cho công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, đủ năng lực xây dựng và vận hành hệ thống chính trị hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch và quán triệt thực hiện tốt các đề án, quyết định có liên quan đến việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CB CCVC.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá, phân loại, khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định pháp luật. Việc đánh giá, phân loại, khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức phải theo các tiêu chí cụ thể, gắn với chất lượng, hiệu quả công việc.

## **5. Cải cách tài chính công**

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cơ chế khoán biên chế và kinh phí tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo: Nghị định số 130/2005/NĐ-CP về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính Nhà nước; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 115/2005/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học công nghệ và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 115/2005/NĐ-CP; tổ chức kiểm tra, giám sát, thường xuyên đánh giá tình hình thực hiện, rút kinh nghiệm để bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp.

- Nghiên cứu thực hiện thí điểm để từng bước áp dụng rộng rãi một số cơ chế tài chính mới. Đẩy mạnh thực hiện việc xã hội hóa bằng hình thức chuyển đổi một số loại hình dịch vụ công.

- Nghiên cứu, rà soát, bãi bỏ hoặc kiến nghị bãi bỏ các loại phí, lệ phí và các khoản huy động đóng góp trong nhân dân không còn phù hợp, tiến tới việc thực hiện công khai hóa, minh bạch hóa các khoản thu chi để nhân dân biết và giám sát.

## **6. Về hiện đại hóa nền hành chính**

- Sử dụng hiệu quả cơ sở hạ tầng thông tin, trang thông tin điện tử trong công tác chỉ đạo, điều hành trao đổi thông tin ở các cơ quan quản lý hành chính nhà nước và phục vụ trao đổi, cung cấp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan và tổ chức, cá nhân. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết tiến tới tổ chức các buổi giao

ban, các hội nghị trong tỉnh bằng hình thức trực tuyến; đẩy mạnh thực hiện trao đổi văn bản điện tử thay thế cho văn bản giấy trong quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện;

- Tập trung thực hiện ứng dụng CNTT vào hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND cấp huyện, cấp xã. Triển khai các dịch vụ công trực tuyến theo Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 13/6/2013 của UBND tỉnh đảm bảo 100% các dịch vụ công trực tuyến ở mức 2; tập trung ưu tiên cung cấp 11 nhóm dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 3 (gồm: Đăng ký kinh doanh; cấp giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện; cấp giấy phép xây dựng; chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng; giấy phép đầu tư; giấy đăng ký hành nghề y, dược; lao động, việc làm; cấp, đổi giấy phép lái xe; giải quyết khiếu nại, tố cáo) tương ứng với 120 TTHC; lựa chọn một số dịch vụ công trực tuyến (22 TTHC) từ mức 3 để triển khai thí điểm mức độ 4, làm cơ sở nhân rộng trực tuyến trên địa bàn tỉnh;

- Tổng kết rút kinh nghiệm việc thực hiện đề án xây dựng hệ thống tin học hóa phục vụ công tác CCHC. Nhân rộng việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý hành chính nhà nước ở cấp xã.

- Tiếp tục tổ chức Hội thi công chức, viên chức ứng dụng CNTT trong cơ quan hành chính năm 2015. Tiếp tục tổ chức đánh giá chỉ số sẵn sàng ứng dụng CNTT (ICT Index) trong các cơ quan hành chính.

- Đẩy nhanh việc ứng dụng CNTT và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động quản lý hành chính nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành tập trung thống nhất của cơ quan hành chính các cấp.

## **7. Tổ chức chỉ đạo, điều hành**

- Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền CCHC; trong đó, chú trọng việc phối hợp và sử dụng phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và các Chương trình CCHC của tỉnh.

- Triển khai, đánh giá và công bố chỉ số xếp hạng CCHC đối với cấp huyện sở thuộc tỉnh năm 2015.

- Quy định trách nhiệm người đứng đầu trong cơ quan, đơn vị trong việc triển khai và tổ chức kiểm tra, đôn đốc kịp thời việc thực hiện các chủ trương, biện pháp về CCHC nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành, kỷ cương, kỷ luật trong cơ quan nhà nước của CBCCVC về CCHC trong cơ quan, đơn vị mình quản lý.

- Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị chú trọng công tác giáo dục đạo đức và phẩm chất chính trị cho đội ngũ CBCCVC để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy phục vụ nhân dân (các nhiệm vụ, công việc cụ thể thực hiện được

xác định tại Phụ lục kèm theo).

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện căn cứ kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị, xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2015 của địa phương, đơn vị, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu, phân công tổ chức thực hiện.

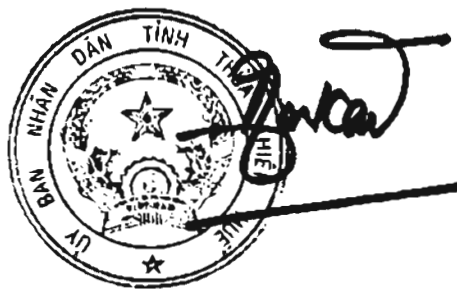
Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì xây dựng các đề án, chương trình, nhiệm vụ CCHC trong kế hoạch, lập dự toán kinh phí thực hiện trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Kinh phí: Do Ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành. Tổng kinh phí: 6.009.000.000 đồng. Trong đó: Sở Nội vụ: 250.000.000 đồng. Thực hiện các Đề án ISO của tỉnh: 700.000.000 đồng. Kinh phí thường xuyên của các đơn vị: 5.059.000.000 đồng.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn cụ thể các địa phương, đơn vị thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung nhiệm vụ cụ thể, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo UBND tỉnh và gửi Sở Nội vụ để xem xét, có phương án giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Cao





**NHIỆM VỤ CỦA THỂ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2015**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2600/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí triển khai	Thời gian hoàn thành
<b>I. CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>					300.000.000 đ	
1	Kiểm tra, rà soát văn bản QPPL	Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện văn bản QPPL của tỉnh năm 2015	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp		Tháng 12/2014
		Kế hoạch rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL của tỉnh năm 2015	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp		Tháng 12/2014
		Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của tỉnh năm 2015	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp		Quý II/2015
2	Thực hiện Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 12/11/2012 của UBND tỉnh về triển khai thi hành Nghị định 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ	Báo cáo	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp		Quý IV/2014
3	Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL.	Bảo đảm 100% văn bản QPPL do HĐND và UBND các cấp ban hành (sửa đổi, bổ sung, ban hành mới) thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp		Trong năm

<b>II. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>					270.000.000 đ	
1	Xây dựng kế hoạch rà soát TTHC năm 2015	Kế hoạch rà soát TTHC năm 2015	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện		Tháng 12/2014
2	Xây dựng kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2015	Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2015	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện		Tháng 12/2014
3	Thực hiện rà soát văn bản QPPL để thống kê, công bố TTHC"	Các Quyết định công bố TTHC;	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Sở Tư pháp		Trong năm
4	Triển khai công tác kiểm soát TTHC thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước trên địa bàn toàn tỉnh	Tổ chức các đoàn kiểm tra thực tế tại một số sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và cấp xã	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Tư pháp		Trong năm
5	Đẩy mạnh tổ chức thực hiện và tuyên truyền công tác tiếp nhận và xử lý những phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.	100% các kiến nghị về TTHC của tổ chức, cá nhân được giải quyết theo quy định	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện		Thường xuyên
<b>III. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH</b>					1.936.000.000 đ	
1	Kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện năm 2015	Kế hoạch kiểm tra công tác nội vụ năm 2015	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện		Tháng 12/2014

2	Tiếp tục ban hành các quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện theo hướng dẫn liên bộ	Các quyết định được ban hành kịp thời theo hướng dẫn liên bộ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện	Trong năm
3	Củng cố, kiện toàn thống nhất mô hình một cửa, một cửa liên thông	Các quyết định sửa đổi, bổ sung danh mục TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa tại các sở, ban ngành cấp tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Sở Nội vụ	Trong năm
		Sửa đổi Quyết định quy định tiếp nhận giải quyết và giao trả kết quả và danh mục TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa tại UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp	Quý I/2015
		Quyết định ban hành quy định trình tự, tiếp nhận giải quyết cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo cơ chế một cửa liên thông thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh	Tổ công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện	Quý II/2015
		Quyết định ban hành quy định trình tự, tiếp nhận giải quyết chế độ ưu đãi đối với người có công với	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện	Quý III/2015

		cách mạng theo cơ chế một cửa liên thông từ cấp xã, huyện, tỉnh để thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh.				
4	Thực hiện triển khai đi vào hoạt động mô hình một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại UBND huyện Phú Lộc, thị xã Hương Trà và thành phố Huế	Các đề án thực hiện một cửa liên thông hiện đại	UBND thị xã Hương Trà, thành phố Huế và huyện Phú Lộc	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông	1.936.000.000 đ	Trong năm 2015.
<b>IV. XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CBCCVV</b>					2.365.000.000 đ	
1	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVV năm 2015	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện		Tháng 12/2014
2	Triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã giai đoạn 2013 - 2015	Mở các lớp đào tạo, tập huấn	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện	2.365.000.000 đ	Quý I/2015
3	Kế hoạch phân bổ biên chế công chức năm 2015 (sau khi có quyết định của Bộ Nội vụ)	Quyết định	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện		Quý II/2015
4	Kế hoạch biên chế công chức năm 2015	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện		Quý II/2015
<b>V. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>						
1	Tiếp tục rà soát và kiến nghị sửa đổi hoặc bãi bỏ một số loại phí, lệ phí	Các quyết định	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện		Trong năm 2015
2	Tiếp tục phân loại và giao quyền tự	Các quyết định giao quyền	Các sở, ban,	Sở Tài chính, Sở Nội		Trong năm

	chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP	tự chủ	ngành tỉnh, UBND cấp huyện	vụ		2015
<b>VI. HIỆN ĐẠI HOÁ NỀN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC</b>					2.700.000.000 đ	
1	Đảm bảo giải pháp kỹ thuật và kết nối thông suốt hệ thống mạng diện rộng WAN tỉnh	Tất cả các cơ quan hành chính được kết nối	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp		Trong năm 2015
2	Xây dựng mô hình công sở điện tử cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Quyết định	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện		Quý III/2015
3	Tiếp tục triển khai 5 phần mềm dùng chung: Quản lý văn bản và điều hành, quản lý hồ sơ công việc; theo dõi ý kiến chỉ đạo; đăng ký và phát hành lịch công tác; tiếp nhận, giải quyết đơn thư KNTC tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện đưa vào sử dụng 5 phần mềm dùng chung	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện		Trong năm 2015
4	Tiếp tục xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp giai đoạn 2012-2015	Kết quả cập nhật cơ sở dữ liệu	Sở Tư pháp	Sở Thông tin và Truyền thông		Chuyển tiếp năm 2014
5	Tiếp tục triển khai phần mềm quản lý hồ sơ một cửa phiên bản mới	Áp dụng tại các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện		Trong năm 2015
6	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước	Các huyện, thành phố triển khai xây dựng trụ sở	Các cơ quan, UBND các	Sở Kế hoạch và Đầu tư		Trong năm 2015

		làm việc cấp huyện, xã	cấp được ghi kế hoạch			
7	Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 ở 75 xã phường, thị trấn	Triển khai tại 75 xã, phường, thị trấn	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND các cấp	700.000.000 đ	Trong năm 2015
8	Tiếp tục thực hiện chuyển đổi sang hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008	Công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2008	Các cơ quan, đơn vị đã và chuẩn bị được công nhận	Sở Khoa học và Công nghệ		Trong năm 2015
9	Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2015 của tỉnh	Kế hoạch	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp		Tháng 12/2014
10	Đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Quyết định đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp	2.000.000.000 đ	Trong năm 2015
<b>VII. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH VÀ TUYÊN TRUYỀN</b>					438.000.000 đ	
1	Thực hiện chương trình nâng cao Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX)	Thẩm định và báo cáo tự đánh giá chỉ số CCHC của tỉnh năm 2014	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp		Quý I/2015
		Xây dựng bộ chỉ số đánh giá CCHC cấp tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp		Quý I/2015
		Tổ chức đánh giá Chỉ số CCHC cấp tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp		Quý II/2015

2	Thực hiện chương trình nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)	Xây dựng bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp		Quý I/2015
		Tổ chức đánh giá năm 2015	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp		Quý III/2015
3	Xây dựng các kế hoạch	Tổng kết CCHC giai đoạn 2011- 2015, Xây dựng kế hoạch CCHC giai đoạn 2016-2020	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp		Quý IV/2015
		Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2015 của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp		Tháng 12/2014
		Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2015 của tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp		Tháng 12/2014
		100% các sở, ban, ngành, UBND các huyện ban hành Kế hoạch CCHC năm 2015 của cơ quan, đơn vị	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp	Sở Nội vụ		Tháng 01 năm 2015
4	Xây dựng Kế hoạch và tổ chức tập huấn về CCHC	100% UBND cấp huyện và các xã, phường, thị trấn được tập huấn	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp	60.000.000 đ	Quý III/2015
5	Thực hiện kiểm tra CCHC năm 2014	30% các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện được UBND tỉnh kiểm tra về công tác CCHC	Sở Nội vụ, UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp		Trong năm 2015

6	Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương, địa phương tuyên truyền về CCHC		Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện, các cơ quan tuyên truyền Trung ương và địa phương		Hàng quý
7	Duy trì và nâng cao chất lượng chuyên trang, chuyên mục CCHC trên sóng phát thanh và truyền hình, báo viết	Các chuyên trang, chuyên mục trên báo hình và báo viết	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thừa Thiên Huế, Đài truyền thanh, truyền hình cấp huyện.	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh	280.000.000 đ	Hàng tháng
		Thông tin tuyên truyền CCHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử một số sở	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp	80.000.000 đ	Hàng tháng
		In ấn tờ rơi tuyên truyền CCHC	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp	18.000.000 đ	Hàng tháng
<b>Tổng</b>					<b>6.009.000.000 đ</b>	